

uigeli.xyz
ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 1
NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ và tênLớpSBD.....

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

- A. $\frac{2}{3} \in \mathbb{R}$. B. $-\frac{1}{2} \in \mathbb{Q}$. C. $\frac{3}{4} \in \mathbb{N}$. D. $-1,3 \in \mathbb{N}$.

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

- A. $3^2 \cdot 3^3 = 3^6$. B. $3^2 \cdot 3^3 = 9^5$. C. $3^2 \cdot 3^3 = 3^5$. D. $3^2 \cdot 3^3 = 9^6$.

Câu 3: Từ đẳng thức $a.d = b.c$ ta có thể suy ra

- A. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$. B. $\frac{a}{d} = \frac{b}{c}$. C. $\frac{c}{a} = \frac{b}{d}$. D. $\frac{c}{d} = \frac{b}{a}$.

Câu 4: Số đối của $-\sqrt{5}$ là

- A. $\sqrt{5}$ hoặc $-\sqrt{5}$. B. $-\sqrt{5}$. C. $\sqrt{5}$ và $-\sqrt{5}$ D. $\sqrt{5}$

Câu 5: Căn bậc hai số học của 16 là

- A. ± 4 B. -4 . C. 4 D. $\sqrt{4}$

Câu 6: Cho các số sau $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$; $\frac{5}{4} = 1,25$ số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$; B. $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{5}{4} = 1,25$
C. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; D. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$;

Câu 7: Giá trị tuyệt đối của $-0,9$ là

- A. 0,9. B. $-0,9$. C. $\pm 0,9$. D. 0,3.



Câu 8: Một hộp sữa hình hộp chữ nhật với kích thước của đáy là 4cm, 5cm và chiều cao 12cm. Thể tích của hộp sữa là:

- A. 48 cm^3 B. 20 cm^3 .
C. 60 cm^3 . D. 240 cm^3 .

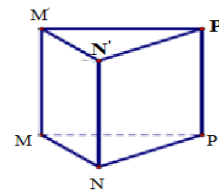
Câu 9: Hình lăng trụ đứng tam giác $MNP.M'N'P'$ có bao nhiêu đỉnh:

A. 3

B. 6

C. 5

D. 4



Câu 10: Cho $\triangle ABC$, chọn đáp án **đúng** trong các đáp án sau:

A. $AB + BC < AC$

B. $BC + AB < AC < BC - AB$

C. $BC - AB < AC < BC + AB$

D. $AB - AC > BC$

Câu 11: Chọn đáp án sai: Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì:

A. Hai góc so le trong bằng nhau

B. Hai góc trong cùng phía bằng nhau

C. Hai góc đồng vị bằng nhau

D. Hai góc so le ngoài bằng nhau.

Câu 12: Cấu trúc của định lý gồm có những phần nào?

A. Giả thiết hoặc kết luận.

B. Kết luận.

C. Giả thiết và kết luận.

D. Giả thiết

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (0,75 điểm): Tìm giá trị tuyệt đối của những số sau: $|4|; \left| \frac{-3}{7} \right|; |-\sqrt{5}|$

Câu 14 (1,0 điểm): Viết dãy tỉ số bằng nhau từ các số: $\frac{2}{6}; \frac{8}{24}; \frac{10}{30}; \frac{1}{5}$

Câu 15 (0,5 điểm):

a) Làm tròn số 7654,548 với độ chính xác 0,05.

b) Làm tròn số 6782 đến hàng chục.

Câu 16 (0,5 điểm): Tìm x trong tỉ lệ thức sau: $\frac{x}{4} = \frac{9}{2}$

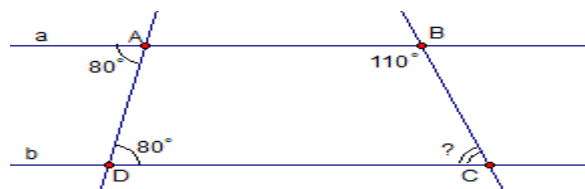
Câu 17 (1,0 điểm):

Cho biết 21 công nhân xây xong một ngôi nhà trong 56 ngày. Hỏi cần tăng thêm bao nhiêu công nhân nữa để xây xong ngôi nhà trên trong 49 ngày (biết năng suất làm việc của các công nhân là như nhau).

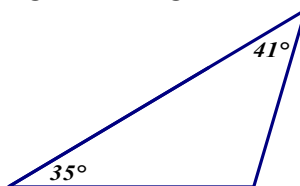
Câu 18 (1,5 đ): Cho hình vẽ:

a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?

b) Tính số đo góc BCD ?



Câu 19 (0,75 điểm): Tính số đo của góc x trong hình sau:



Câu 20 (1,0 điểm):

Vào dịp Tết, cả nhà của bạn An cùng nhau gói bánh

chung. Nguyên liệu chuẩn bị cho việc làm bánh gồm gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và lá dong. Mỗi cái bánh chung sau khi gói nặng 0,8kg. Gạo nếp chiếm 50% khối lượng của bánh, lá dong chiếm 5% khối lượng của bánh, khối lượng đậu xanh trong mỗi chiếc bánh là 0,125 kg, còn lại là thịt lợn.

a/ Tính khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh chung ?

b/ Mỗi người trong gia đình bạn An được phân công mua một nguyên liệu làm bánh. Bạn An được phân công mua lá dong để gói bánh. Gia đình dự định gói 20 chiếc bánh chung, mỗi chiếc bánh chung cần 4 chiếc lá dong để gói bánh, ngoài chợ bán 10 chiếc lá dong giá 15 000 đồng. Hỏi bạn An cần chuẩn bị bao nhiêu tiền để mua đủ lá dong gói 20 chiếc bánh chung?

.....**HẾT**

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 01

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 ĐIỂM)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	A	D	C	B	A	D	B	C	B	C

PHẦN II. Ự LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Thang điểm
13 (0,75 điểm)	$ 4 = 4$ $\left \frac{-3}{7} \right = \frac{3}{7}$ $ \sqrt{5} = \sqrt{5}$	0,25 0,25 0,25
14 (1,0 điểm)	Ta có: $\frac{2}{6} = \frac{1}{3}; \frac{8}{24} = \frac{1}{3}; \frac{10}{30} = \frac{1}{3}; \frac{1}{5}$ $\frac{2}{6} = \frac{8}{24} = \frac{10}{30} \neq \frac{1}{5}$ Ta thấy Vậy ta có dãy tỉ số bằng nhau là: $\frac{2}{6} = \frac{8}{24} = \frac{10}{30}$	0,5 0,25 0,25
15 (0,5 điểm)	a) $7654,548 \approx 7654,5$ b) $6782 \approx 6780$	0,25 0,25

16 (0,5 điểm)	$\frac{x}{4} = \frac{9}{2}$ <p>Ta có:</p> <p>Suy ra: $2x = 4.9 \Rightarrow 2x = 36 \Rightarrow x = 18$</p> <p>Vậy $x = 18$</p>	0,5
17 (1,0 điểm)	<p>- Gọi số công nhân xây xong ngôi nhà trong 49 ngày là x (công nhân)</p> <p>- Vì năng suất làm việc của các công nhân là như nhau nên số công nhân và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.</p> $\frac{21}{x} = \frac{49}{56}$ <p>-Ta có:</p> <p>Suy ra:</p> $49x = 21.56$ $49x = 1176$ $x = 24$ <p>Vậy số công nhân tăng lên là $24 - 21 = 3$ (công nhân)</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
18 (1,5 điểm)	<p>a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau.</p> <p>Vì từ hình vẽ ta có $\hat{A} = \hat{D} = 80^\circ$</p> <p>Mà $\hat{A}; \hat{D}$ là 2 góc so le trong</p> <p>Nên $a // b$ (dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song)</p>	0,5 0,25
	<p>b) Vì $a // b$ nên $\hat{ABC} + \hat{BCD} = 180^\circ$ (2 góc trong cùng phía)</p> <p>Suy ra: $\hat{BCD} = 180^\circ - 110^\circ = 70^\circ$</p> <p>Vậy $\hat{BCD} = 70^\circ$</p>	0,5 0,25
19 (0,75 điểm)	<p>-Ta có: $x + 41^\circ + 35^\circ = 180^\circ$ (tổng ba góc trong tam giác)</p> <p>Suy ra: $x = 180^\circ - 41^\circ - 35^\circ = 104^\circ$</p> <p>Vậy : $x = 104^\circ$</p>	0,25 0,5
20 (1,0 điểm)	<p>a) Khối lượng gạo nếp trong 1 chiếc bánh chưng</p> $0,8 \cdot \frac{5}{8} = 0,5(\text{kg}).$ <p>Khối lượng lá dong trong mỗi chiếc bánh chưng:</p> $0,8.5\% = 0,04(\text{kg})$ <p>Khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh chưng:</p> $0,8 - (0,5 + 0,04 + 0,125) = 0,135(\text{kg})$	0,25 0,25
	<p>b) Số lượng lá dong dùng để gói 20 chiếc bánh:</p> $4.20 = 80(\text{lá})$ <p>Số tiền bạn An cần chuẩn bị:</p> $80.15000 : 10 = 120\,000(\text{đồng})$	0,25 0,25

Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

Họ và tênLớpSBD.....

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

- A. $\frac{2}{3} \hat{=} \frac{1}{2}$. B. $\frac{-1}{2} \hat{=} \frac{1}{2}$. C. $\frac{3}{4} \hat{=} \frac{1}{4}$. D. $-1,3 \hat{=} 1,3$.

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

- A. $5^2 \cdot 5^3 = 5^6$. B. $5^2 \cdot 5^3 = 5^5$. C. $5^2 \cdot 5^3 = 25^6$. D. $5^2 \cdot 5^3 = 25^5$.

Câu 3: Từ đẳng thức $a.d = b.c$ ta có thể suy ra

- A. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$. B. $\frac{a}{d} = \frac{b}{c}$. C. $\frac{c}{a} = \frac{b}{d}$. D. $\frac{c}{d} = \frac{b}{a}$.

Câu 4: Số đối của $\sqrt{7}$ là

- A. $\sqrt{7}$ hoặc $-\sqrt{7}$. B. $\sqrt{7}$. C. $\sqrt{7}$ và $-\sqrt{7}$ D. $-\sqrt{7}$

Câu 5: Căn bậc hai số học của 4 là

- A. ± 2 B. -2 . C. 2 D. $\sqrt{2}$.

Câu 6: Cho các số sau $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$; $\frac{5}{4} = 1,25$ số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$; B. $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{5}{4} = 1,25$
C. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; D. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$;

Câu 7: Giá trị tuyệt đối của $-0,9$ là

- A. $0,9$. B. $-0,9$. C. $\pm 0,9$. D. $0,3$.



Câu 8: Một hộp sữa hình hộp chữ nhật với kích thước của đáy là 4cm, 5cm và chiều cao 12cm. Thể tích của hộp sữa là:

- A. 48 cm^3 B. 20 cm^3 .
C. 60 cm^3 . D. 240 cm^3 .

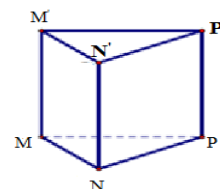
Câu 9: Hình lăng trụ đứng tam giác $MNP.M'N'P'$ có bao nhiêu mặt:

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6



Câu 10: Cho ΔABC , chọn đáp án **sai** trong các đáp án sau:

A. $AB + BC > AC$

B. $BC - AB < AC$

C. $BC - AB < AC < BC + AB$

D. $AB - AC > BC$

Câu 11: Chọn đáp án sai: Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì:

A. Hai góc so le trong bằng nhau

B. Hai góc trong cùng phía bằng nhau

C. Hai góc đồng vị bằng nhau

D. Hai góc so le ngoài bằng nhau.

Câu 12: Cấu trúc của định lý gồm có những phần nào?

A. Giả thiết hoặc kết luận.

B. Kết luận.

C. Giả thiết và kết luận.

D. Giả thiết

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (0,75 điểm): Tìm giá trị tuyệt đối của những số sau:

$$|-2|; \left| \frac{3}{7} \right|; |-\sqrt{6}|$$

Câu 14 (1,0 điểm): Viết dãy tỉ số bằng nhau từ các số:

$$\frac{2}{6}; \frac{8}{24}; \frac{10}{30}; \frac{1}{5}$$

Câu 15 (0,5 điểm):

a) Làm tròn số 896,449 với độ chính xác 0,05.

b) Làm tròn số 8765 đến hàng chục.

Câu 16 (0,5 điểm): Tìm x trong tỉ lệ thức sau:

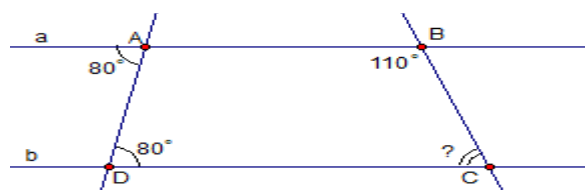
$$\frac{x}{9} = \frac{2}{3}$$

Câu 17 (1,0 đ): Cho biết 21 công nhân xây xong một ngôi nhà trong 56 ngày. Hỏi cần tăng thêm bao nhiêu công nhân nữa để xây xong ngôi nhà trên trong 49 ngày (biết năng suất làm việc của các công nhân là như nhau).

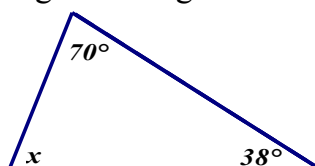
Câu 18 (1,5 đ): Cho hình vẽ:

a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?

b) Tính số đo góc BCD?



Câu 19 (0,75 điểm): Tính số đo của góc x trong hình sau:



Câu 20 (1,0 điểm):

Vào dịp Tết, cả nhà của bạn Tâm cùng nhau gói bánh chưng. Nguyên liệu chuẩn bị cho việc làm bánh gồm gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và lá dong. Mỗi cái bánh chưng sau khi gói nặng 0,8kg. Gạo

nếp chiếm 50% khối lượng của bánh, lá dong chiếm 5% khối lượng của bánh, khối lượng đậu xanh trong mỗi chiếc bánh là 0,125 kg, còn lại là thịt lợn.

a/ Tính khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh chung ?

b/ Mỗi người trong gia đình bạn Tâm được phân công mua một nguyên liệu làm bánh. Bạn Tâm được phân công mua lá dong để gói bánh. Gia đình dự định gói 34 chiếc bánh chung, mỗi chiếc bánh chung cần 4 chiếc lá dong để gói bánh, ngoài chợ bán 10 chiếc lá dong giá 15 000 đồng. Hỏi bạn Tâm cần chuẩn bị bao nhiêu tiền để mua đủ lá dong gói 34 chiếc bánh chung?

.....**HẾT**

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 02

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 ĐIỂM)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	A	D	C	B	A	D	C	D	B	C

PHẦN II. Ự LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Thang điểm
13 (0,75 điểm)	$ -2 = 2$ $\left \frac{3}{7}\right = \frac{3}{7}$ $ \sqrt{6} = \sqrt{6}$	0,25 0,25 0,25
14 (1,0 điểm)	Ta có: $\frac{2}{6} = \frac{1}{3}; \frac{8}{24} = \frac{1}{3}; \frac{10}{30} = \frac{1}{3}; \frac{1}{5}$ $\frac{2}{6} = \frac{8}{24} = \frac{10}{30} \neq \frac{1}{5}$ Ta thấy $\frac{2}{6} = \frac{8}{24} = \frac{10}{30}$ Vậy ta có dãy tỉ số bằng nhau là:	0,5 0,25 0,25
15 (0,5 điểm)	a) $896,449 \approx 896,4$ b) $8765 \approx 8770$	0,25 0,25
16 (0,5 điểm)	Ta có: $\frac{x}{9} = \frac{2}{3}$	

điểm)	Suy ra: $3x = 9.2 \Rightarrow 3x = 18 \Rightarrow x = 6$ Vậy $x = 6$	0,5
17 (1,0 điểm)	- Gọi số công nhân xây xong ngôi nhà trong 49 ngày là x (công nhân) - Vì năng suất làm việc của các công nhân là như nhau nên số công nhân và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịch. $\frac{21}{x} = \frac{49}{56}$ -Ta có: Suy ra: $49x = 21.56$ $49x = 1176$ $x = 24$ Vậy số công nhân tăng lên là $24 - 21 = 3$ (công nhân)	0,25 0,25 0,25 0,25
18 (1,5 điểm)	a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau. Vì từ hình vẽ ta có $\hat{A} = \hat{D} = 80^\circ$ Mà $\hat{A}, \hat{D}$ là 2 góc so le trong Nên $a // b$ (dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song)	0,5 0,25
	b) Vì $a // b$ nên $\hat{ABC} + \hat{BCD} = 180^\circ$ (2 góc trong cùng phía) Suy ra: $\hat{BCD} = 180^\circ - 110^\circ = 70^\circ$ Vậy $\hat{BCD} = 70^\circ$	0,5 0,25
19 (0,75 điểm)	-Ta có: $x + 70^\circ + 38^\circ = 180^\circ$ (tổng ba góc trong tam giác) Suy ra: $x = 180^\circ - 70^\circ - 38^\circ = 72^\circ$ Vậy : $x = 72^\circ$	0,25 0,5
20 (1,0 điểm)	a)Khối lượng gạo nếp trong 1 chiếc bánh chưng $0,8 \cdot \frac{5}{8} = 0,5(\text{kg}).$ Khối lượng lá dong trong mỗi chiếc bánh chưng: $0,8.5\% = 0,04(\text{kg})$ Khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh chưng: $0,8 - (0,5 + 0,04 + 0,125) = 0,135(\text{kg})$	0,25 0,25
	b) Số lượng lá dong dùng để gói 34 chiếc bánh: $4.34 = 136(\text{lá})$ Số tiền bạn Tâm cần chuẩn bị: $136.15000 : 10 = 204\ 000(\text{đồng})$	0,25 0,25

Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 3
NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ và tênLớpSBD.....

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

- A. $\frac{2}{3} \cdot \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$. B. $\frac{-1}{2} \cdot \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$. C. $\frac{-2}{5} \cdot \frac{1}{5} = \frac{2}{25}$. D. $-1 \cdot 3 = 3$.

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

- A. $5^3 : 5^2 = 5$ B. $5^3 : 5^2 = 5^5$. C. $5^3 : 5^2 = 25$. D. $5^3 : 5^2 = 1$.

Câu 3: Từ đẳng thức $a.d = b.c$ ta có thể suy ra

- A. $\frac{a}{d} = \frac{b}{c}$. B. $\frac{d}{b} = \frac{c}{a}$. C. $\frac{c}{a} = \frac{b}{d}$. D. $\frac{c}{d} = \frac{b}{a}$.

Câu 4: Số đối của $-\sqrt{2}$ là

- A. $\sqrt{2}$ hoặc $-\sqrt{2}$. B. $\sqrt{2}$. C. $\sqrt{2}$ và $-\sqrt{2}$ D. $-\sqrt{2}$

Câu 5: Căn bậc hai số học của 9 là

- A. ± 3 B. $\sqrt{3}$. C. -3 D. 3

Câu 6: Cho các số sau $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$; $\frac{5}{4} = 1,25$ số nào viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

- A. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$; B. $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{5}{4} = 1,25$
C. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; D. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333...3$;

Câu 7: Giá trị tuyệt đối của -1,2 là

- A. -1,2. B. $\pm 1,2$. C. 1,2 . D. 0,3.



Câu 8: Một hộp sữa hình hộp chữ nhật với kích thước của đáy là 4cm, 5cm và chiều cao 12cm. Diện tích xung quanh của hộp sữa là:

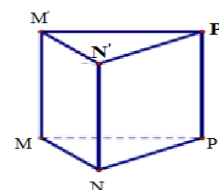
A. 108 cm^2 B. 216 cm^2 .C. 54 cm^2 .D. 240 cm^2 .**Câu 9:** Hình lăng trụ đứng tam giác $MNP.M'N'P'$ có bao nhiêu cạnh:

A. 3

B. 6

C. 8

D. 9

**Câu 10:** Cho ΔABC , chọn đáp án **sai** trong các đáp án sau:A. $AB + BC > AC$ B. $BC - AB < AC$ C. $BC - AB < AC < BC + AB$ D. $AB - AC > BC$ **Câu 11:** Chọn đáp án sai: Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì:

A. Hai góc so le trong bằng nhau

B. Hai góc trong cùng phía bù nhau

C. Hai góc đồng vị bù nhau

D. Hai góc so le ngoài bằng nhau.

Câu 12: Cấu trúc của định lý gồm có những phần nào?

A. Giả thiết và kết luận.

B. Kết luận.

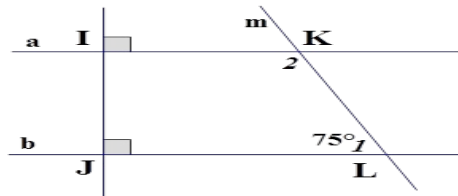
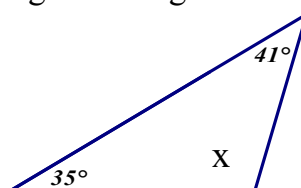
C. Giả thiết hoặc kết luận.

D. Giả thiết

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**Câu 13 (0,75 điểm):** Tìm giá trị tuyệt đối của những số sau: $|3|; \left| \frac{-4}{5} \right|; |\sqrt{5}|$ **Câu 14 (1,0 điểm):** Viết dãy tỉ số bằng nhau từ các số: $\frac{1}{4}; \frac{8}{32}; \frac{13}{54}; \frac{9}{36}$ **Câu 15 (0,5 điểm):**

a) Làm tròn số 896,449 với độ chính xác 0,5.

b) Làm tròn số 8765 đến hàng trăm.

Câu 16 (0,5 điểm): Tìm x trong tỉ lệ thức sau: $\frac{2}{5} = \frac{4}{x}$ **Câu 17 (1,0 đ):** Theo dự định, một nhóm thợ có 35 người sẽ xây một tòa nhà hết 168 ngày. Nhưng khi bắt đầu làm, có một số người không tham gia được nên nhóm thợ chỉ còn 28 người. Hỏi khi đó nhóm thợ phải mất bao lâu để xây xong tòa nhà? (Giả sử năng suất làm việc của mỗi người là như nhau).**Câu 18 (1,5 đ):** Cho hình vẽ:a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?b) Tính số đo góc IKL ?**Câu 19 (0,75 điểm):** Tính số đo của góc x trong hình sau:**Câu 20 (1,0 điểm):**

Vào dịp Tết, cả nhà của bạn Minh cùng nhau gói bánh

chung. Nguyên liệu chuẩn bị cho việc làm bánh gồm gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và lá dong. Mỗi cái bánh

chung sau khi gói nặng 0,6 kg. Gạo nếp chiếm $\frac{5}{8}$ khối lượng của bánh, lá dong chiếm 5% khối lượng của bánh, khối lượng đậu xanh trong mỗi chiếc bánh là 0,08 kg, còn lại là thịt lợn.

a/ Tính khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh chung?

b/ Mỗi người trong gia đình bạn Minh được phân công mua một nguyên liệu làm bánh. Bạn Minh được phân công mua lá dong để gói bánh. Gia đình dự định gói 30 chiếc bánh chung, mỗi chiếc bánh chung cần 4 chiếc lá dong để gói bánh, ngoài chợ bán 10 chiếc lá dong giá 12 000 đồng. Hỏi bạn Minh cần chuẩn bị bao nhiêu tiền để mua đủ lá dong gói 30 chiếc bánh chung?

.....HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 02

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 ĐIỂM)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	B	D	A	C	B	D	D	C	A

PHẦN II. Ự LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Thang điểm
13 (0,75 điểm)	$ 3 = 3$ $\left \frac{-4}{5} \right = \frac{4}{5}$ $ \sqrt{5} = \sqrt{5}$	0,25 0,25 0,25
14 (1,0 điểm)	Ta có: $\frac{1}{4}; \frac{8}{32} = \frac{1}{4}; \frac{13}{54}; \frac{9}{36} = \frac{1}{4}$ Ta thấy $\frac{1}{4} = \frac{8}{32} = \frac{9}{36} \neq \frac{13}{54}$ Vậy ta có dãy tỉ số bằng nhau là: $\frac{1}{4} = \frac{8}{32} = \frac{9}{36}$	0,5 0,25 0,25
15 (0,5 điểm)	a) $896,449 \approx 896$ b) $8765 \approx 8800$	0,25 0,25

16 (0,5 điểm)	$\frac{2}{5} = \frac{4}{x}$ <p>Ta có:</p> <p>Suy ra: $2x = 5.4 \Rightarrow 2x = 20 \Rightarrow x = 10$</p> <p>Vậy $x = 10$</p>	0,5
17 (1,0 điểm)	<p>- Gọi thời gian xây xong tòa nhà là x (ngày)</p> <p>- Vì năng suất làm việc của mỗi người là như nhau nên số người và thời gian xây xong tòa nhà là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.</p> $\frac{35}{28} = \frac{x}{168}$ <p>-Ta có:</p> <p>Suy ra:</p> $28x = 35.168$ $28x = 5880$ $x = 210$ <p>Vậy thời gian 28 công nhân xây xong tòa nhà là 210 ngày.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
18 (1,5 điểm)	<p>a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau.</p> <p>Vì từ hình vẽ ta có $\hat{I} = \hat{J} = 90^\circ$</p> <p>Mà $\hat{I}; \hat{J}$ là 2 góc đồng vị</p> <p>Nên $a \parallel b$ (dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song)</p> <p>b) Vì $a \parallel b$ nên $\hat{IKL} + \hat{KLJ} = 180^\circ$ (2 góc trong cùng phía)</p> <p>Suy ra: $\hat{IKL} = 180^\circ - 75^\circ = 105^\circ$</p> <p>Vậy $\hat{IKL} = 105^\circ$</p>	0,5 0,25 0,5 0,25
19 (0,75 điểm)	<p>-Ta có: $x + 41^\circ + 35^\circ = 180^\circ$ (tổng ba góc trong tam giác)</p> <p>Suy ra: $x = 180^\circ - 41^\circ - 35^\circ = 104^\circ$</p> <p>Vậy : $x = 104^\circ$</p>	0,25 0,5
20 (1,0 điểm)	<p>a) Khối lượng gạo nếp trong 1 chiếc bánh chưng</p> $0,6 \cdot \frac{5}{8} = 0,375(\text{kg}).$ <p>Khối lượng lá dong trong mỗi chiếc bánh chưng:</p> $0,6.5\% = 0,03(\text{kg})$ <p>Khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh chưng:</p> $0,6 - (0,375 + 0,03 + 0,08) = 0,115(\text{kg})$ <p>b) Số lượng lá dong dùng để gói 30 chiếc bánh:</p> $4.30 = 120(\text{lá})$ <p>Số tiền bạn Minh cần chuẩn bị:</p> $120.12000 : 10 = 144000(\text{đồng})$	0,25 0,25 0,25 0,25

Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.